

2. Mẫu văn bản áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư

Mẫu I.2.1

Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư

- Khoản 7 Điều 34 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ)
- Khoản 8 Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
- Khoản 10 Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(cấp lần đầu: ngày tháng năm)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có) và ý kiến của các cơ quan có liên quan;

Xét báo cáo thẩm định số ngày của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án với các nội dung sau đây:

¹ Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (đối với trường hợp lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư):

2. Tên dự án (nếu có):

3. Mục tiêu dự án:

4. Quy mô dự án²:

5. Vốn đầu tư của dự án (sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, nếu có):

6. Thời hạn hoạt động của dự án³: năm

7. Địa điểm thực hiện dự án:

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Tiến độ góp vốn và tiến độ dự kiến huy động các nguồn vốn

- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

- Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

9. Công nghệ áp dụng (nếu có):

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có):

Ghi rõ hình thức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và căn cứ, điều kiện áp dụng (nếu có).

11. Các điều kiện khác để thực hiện dự án đầu tư (nếu có):

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

a)

b)

2. Giao tổ chức đấu giá (đối với trường hợp lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất), chịu trách nhiệm về tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật xã hội hóa, pháp luật chuyên ngành (đối với trường hợp lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đấu thầu).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư:

2. (Tên các cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

² Đối với dự án có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ: Sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, sơ bộ phân hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư bàn giao cho địa phương, nếu có.

³ Thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được cấp văn bản chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đối với dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

3. Quyết định này được gửi cho (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG
ĐẦU TƯ**

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.2

Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

- Điểm d khoản 2 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ)

- Điểm d khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

- Điểm c khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp)

- Điểm b khoản 5 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ²

(cấp lần đầu: ngày tháng năm)

(điều chỉnh lần thứ: ngày tháng năm)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số của ngày

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Xét báo cáo thẩm định số ngày của

QUYẾT ĐỊNH:

¹ Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

² Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều:

.....”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều:

.....”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1.

2.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày và là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số, điều chỉnh lần thứ ngày (nếu có).

2. (Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG
ĐẦU TƯ**

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.3

Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư
Khoản 6 Điều 30 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ ĐỒNG THỜI CHẤP
THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

(cấp lần đầu: ngày tháng năm)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Xét báo cáo thẩm định số ngày của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân²:

¹ Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

² Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

2. Tên dự án (nếu có):

3. Mục tiêu dự án:

4. Quy mô dự án³:

5. Vốn đầu tư của dự án (sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, nếu có):

- Vốn góp của nhà đầu tư: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

6. Thời hạn hoạt động của dự án³: năm

7. Địa điểm thực hiện dự án:

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp (Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn - ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

(*) Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,...

- Vốn huy động (dự kiến):

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

³ Đối với dự án có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị để nghị ghi rõ: Sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, sơ bộ phân hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư bàn giao cho địa phương, nếu có.

³ Thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được cấp văn bản chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đối với dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

9. Công nghệ áp dụng (nếu có):

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có):

Ghi rõ hình thức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và căn cứ, điều kiện áp dụng (nếu có).

11. Các điều kiện khác để thực hiện dự án đầu tư (nếu có):.....

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1.

2.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư:.....

2. (Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho (tên nhà đầu tư) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG
ĐẦU TƯ**

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.4

Quyết định chấp thuận nhà đầu tư

- Điểm d khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 31 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
- Khoản 3 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

**CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ

(cấp lần đầu: ngày tháng năm)

CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số ngày của hoặc Quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư số ngày của hoặc Quyết định khác có giá trị tương đương; Căn cứ Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

Xét báo cáo thẩm định số ngày của

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận (tên nhà đầu tư) là nhà đầu tư thực hiện dự án (tên dự án) đã được chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số ngày của (cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) hoặc Quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư số ngày của hoặc Quyết định khác có giá trị tương đương với nội dung như sau:

Điều 1. Thông tin về nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi tương tự như trên.

3. Tỷ lệ (dự kiến) về vốn góp của các nhà đầu tư (trong trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên).

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Điều 2. Thông tin về dự án đầu tư

1. Vốn đầu tư của dự án (sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, nếu có):

- Vốn góp của nhà đầu tư: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

2. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp (Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn - ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
			VNĐ	Tương đương USD			

(*): *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ...*

- Vốn huy động (dự kiến):

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

Điều 3. Thời hạn hoạt động của dự án²: năm

Điều 4. Quyết định này được cấp cho (tên nhà đầu tư); một bản gửi Bộ Tài chính (trong trường hợp dự án đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư); một bản gửi (tên cơ quan mời quan tâm hoặc cơ quan khác có liên quan) và một bản được lưu tại (tên cơ quan đăng ký đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

² Thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được cấp văn bản chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đối với dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

Mẫu I.2.5.a

Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư

Điều 55 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Trường hợp điều chỉnh của dự án được chấp thuận nhà đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)

**CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH NHÀ ĐẦU TƯ

(cấp lần đầu: ngày tháng năm)

(điều chỉnh lần thứ : ngày tháng năm)

CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số ngày của

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

Xét báo cáo thẩm định số ngày của

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư (tên nhà đầu tư) được quy định tại Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số ngày do (cơ quan nhà nước có thẩm quyền) cấp với các nội dung như sau:

Điều 1. Nhà đầu tư (sau khi thay đổi)

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi tương tự như nội dung như trên

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1.

2.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày và là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư số, điều chỉnh lần thứ ngày (nếu có).

2. (tên cơ quan, tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho (tên nhà đầu tư) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận nhà đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
 (ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.5.b

Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư

- Điểm đ khoản 8 Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án)

- Điểm c khoản 4 Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm)

**CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH NHÀ ĐẦU TƯ

(cấp lần đầu: ngày tháng năm)

(điều chỉnh lần thứ : ngày tháng năm)

CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương số ngày của

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Xét báo cáo thẩm định số ngày của

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận điều chỉnh Nhà đầu tư thực hiện dự án (tên dự án) được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số.....ngày (nếu có) với các nội dung như sau:

Điều 1. Bên chuyển nhượng

Nhà đầu tư chuyển nhượng (Trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án)

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

Loại hình tổ chức kinh tế.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi tương tự như nội dung như trên

Bên nhận bảo đảm (*Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm*)**1. Bên nhận bảo đảm là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

..... (*Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức*)¹ số:

ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Mã số thuế

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Email: Website (*nếu có*):***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng/tổ chức, gồm:***

Họ tên: Giới tính:

¹ Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Bên nhận bảo đảm tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên

Điều 2. Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
 Loại hình tổ chức kinh tế:
 Địa chỉ trụ sở:
 Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi tương tự như nội dung như trên

Điều 3. Nội dung dự án chuyển nhượng

1. Đối với trường hợp chuyển nhượng toàn bộ dự án/ Đối với trường hợp chuyển nhượng toàn bộ dự án là tài sản bảo đảm: Ghi lại thông tin nội dung dự án tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp (nếu có).

2. Đối với trường hợp chuyển nhượng một phần dự án/ Đối với trường hợp chuyển nhượng một phần dự án là tài sản bảo đảm

a) Nội dung dự án chuyển nhượng cho Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng

- Tên dự án:
 - Mục tiêu:

- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Tiến độ thực hiện dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Thời hạn hoạt động của dự án:

b) Nội dung dự án còn lại của nhà đầu tư chuyển nhượng

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Tiến độ thực hiện dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Thời hạn hoạt động của dự án:

Điều 4. Quyết định này được cấp cho (tên các nhà đầu tư); một bản gửi Bộ Tài chính (trong trường hợp dự án đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư) và một bản được lưu tại (tên cơ quan đăng ký đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
 (ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.6

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
(Trường hợp cấp mới)

Điều 38, Điều 39, Điều 43, Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: ngày tháng năm

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Nhà đầu tư/các nhà đầu tư nộp ngày và hồ sơ bổ sung (nếu có) nộp ngày

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận nhà đầu tư:

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....
 Loại hình tổ chức kinh tế:
 Địa chỉ trụ sở:
 Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên, nếu có từ 5 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư (ghi bằng chữ in hoa):
2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

3. Quy mô dự án:
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Việc góp vốn đầu tư bằng tiền phải được thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp mở tại ngân hàng được phép.

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2026):

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có).

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

9. Công nghệ áp dụng dự kiến (nếu có):

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có):

6. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư khác (nếu có):

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):

3. Các quy định khác (nếu có):

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại: (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kèm theo cam kết của nhà đầu tư tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu I.1.1 Thông tư này là một bộ phận không tách rời, được gửi đồng thời cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy tại địa phương.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.7

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

(Trường hợp điều chỉnh)

Các điều thuộc Mục 5 Chương IV Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ¹

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: Ngày tháng năm

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ: Ngày tháng năm

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số do cấp ngày

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận:

Dự án đầu tư (tên dự án); mã số dự án....., do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm; được đăng ký điều chỉnh (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, ví dụ: tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án).

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

¹ Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư

1. Nhà đầu tư:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

Loại hình tổ chức kinh tế.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): (ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất)

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên, nếu có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: (tên Tổ chức kinh tế),
giấy tờ pháp lý của tổ chức số: do (tên cơ quan cấp) cấp lần
đầu ngày, lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....; Mã số thuế:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư:

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

3. Quy mô dự án:

4. Địa điểm thực hiện dự án:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Việc góp vốn đầu tư bằng tiền phải được thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp mở tại ngân hàng được phép.

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2026):

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

9. Công nghệ áp dụng dự kiến (nếu có):

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có):

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):

3.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số do (tên cơ quan) cấp ngày

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại: (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh kèm theo cam kết của nhà đầu tư về việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu 1.1.1 Thông tư này là một bộ phận không tách rời, được gửi đồng thời cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy tại địa phương.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.8

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

(Trường hợp đổi, cấp lại, hiệu đính)

Điều 44 và Điều 109 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ¹

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: Ngày tháng năm

Chứng nhận cấp đổi/cấp lại/hiệu đính/điều chỉnh lần thứ ...: Ngày ... tháng ... năm

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số do cấp ngày;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của;

Căn cứ bản đề nghị cấp đổi/cấp lại/hiệu đính/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận:

Dự án đầu tư (tên dự án); mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh, do (tên cơ quan cấp) cấp ngày được đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; và được đăng ký điều chỉnh (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, Ví dụ: đổi từ Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư, tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án).

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

1. Nhà đầu tư:

¹ Áp dụng đối với trường hợp cấp đổi/cấp lại/hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đồng thời điều chỉnh dự án đầu tư.

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân²:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên, nếu có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: (tên Tổ chức kinh tế), Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày, lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày Mã số thuế:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư (ghi lại toàn bộ nội dung của dự án đầu tư)

1. Tên dự án đầu tư:

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

² Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

3. Quy mô dự án:
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha
6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của), trong đó:
- a) Vốn góp để thực hiện dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn*	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ...

Việc góp vốn đầu tư bằng tiền phải được thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp mở tại ngân hàng được phép.

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ...) và tiến độ dự kiến.

c) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày

8. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2026):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Ghi nhận toàn bộ ưu đãi đầu tư (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, miễn giảm tiền thuê đất...), và cơ sở pháp lý, thời điểm áp dụng (nếu có) quy định tại Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp trước đó.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (Ghi nhận toàn bộ nội dung các điều kiện đối với dự án quy định tại Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp trước đó).

3.....

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quy định về nội dung dự án đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (điều chỉnh)/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh) số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại: (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kèm theo cam kết của nhà đầu tư về việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu I.1.1 Thông tư này là một bộ phận không tách rời, được gửi đồng thời cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy tại địa phương.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.9

Văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư

Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN THỎA THUẬN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Số ngày tháng năm

(Điều chỉnh lần thứ ngày tháng năm)

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của;

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số do cấp ngày (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do cấp ngày;

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Các bên:

1. Cơ quan đăng ký đầu tư:
(tên cơ quan, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, website, người đại diện, chức vụ...)

2. Nhà đầu tư: Tổ chức kinh tế
(tên nhà đầu tư, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, email, website, người đại diện, chức vụ...)

THỎA THUẬN

Điều 1: Áp dụng biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với dự án
(tên dự án); mã số dự án/số Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: do
..... (tên cơ quan cấp), cấp ngày

(Ghi nhận lại Tên dự án, mục tiêu, địa điểm, quy mô, vốn đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định chấp thuận (điều

chính) chủ trương đầu tư/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

Điều 2: Biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư

1. Trong trường hợp ký quỹ:

Nhà đầu tư thực hiện thực hiện việc ký quỹ với nội dung như sau:

a) Số tiền ký quỹ: (bằng chữ) đồng

b) Thông tin về tài khoản nhận tiền ký quỹ của Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Tên chủ tài khoản/Tên người hưởng (Cơ quan đăng ký đầu tư):

- Số tài khoản:

- Tên ngân hàng:

- Địa chỉ của ngân hàng:

c) Thời điểm nộp tiền ký quỹ: trước ngày tháng năm

d) Thời hạn ký quỹ:

2. Trong trường hợp ngân hàng bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ:

Tổ chức tín dụng (Tên) đã chấp thuận bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ cho Tổ chức kinh tế (Tên) thực hiện dự án nêu tại Điều 1 như tại Hợp đồng/Chứng thư bảo lãnh nghĩa vụ số (Ghi rõ số và ngày văn bản), với nội dung như sau:

a) Số tiền bảo lãnh: (bằng chữ) đồng.

b) Thời điểm bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ: trước ngày tháng năm

c) Thời hạn bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ:

d) Vào ngày cuối cùng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ mà nhà đầu tư không gia hạn hiệu lực của bảo lãnh và không có ý kiến của cơ quan đăng ký đầu tư về việc chấm dứt hiệu lực của bảo lãnh thì tổ chức tín dụng phải chuyển số tiền bảo lãnh vào tài khoản của cơ quan đăng ký đầu tư.

Điều 3: Việc hoàn trả, điều chỉnh, chấm dứt bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Điều 4: Biện pháp xử lý trong trường hợp số tiền bảo đảm thực hiện dự án chưa được hoàn trả được nộp vào ngân sách nhà nước quy định tại Điều 27 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

Điều 5: Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên:

Điều 6: Giải quyết tranh chấp

Điều 7: Điều khoản chung

Điều 8: Thỏa thuận này được lập thành 03 bản gốc; 01 bản cấp cho nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án (đối với trường hợp đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam), 01 bản gửi cho (tên tổ chức tín dụng nhận ký quỹ - trong trường hợp bảo lãnh nghĩa vụ) và 01 bản lưu tại (tên cơ quan đăng ký đầu tư).

NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ

THỰC HIỆN DỰ ÁN

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.10

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành
Khoản 3 Điều 78 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
NƯỚC NGOÀI TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

(chứng nhận lần đầu: ngày tháng năm)

(chứng nhận thay đổi lần thứ: ngày tháng năm)

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Xét văn bản đề nghị thành lập văn phòng điều hành và hồ sơ kèm theo do (tên nhà đầu tư) nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận nhà đầu tư:

1. Nhà đầu tư:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:
 Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên, nếu có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm.

Đăng ký thành lập Văn phòng điều hành để thực hiện dự án đầu tư (tên dự án), mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm với các nội dung sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký

1. Tên văn phòng điều hành:
2. Địa chỉ văn phòng điều hành¹:
3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành:
4. Thời hạn hoạt động:
5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Điều 2: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
 (ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Đối với địa chỉ nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố. Đối với địa chỉ nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/lô..., tên khu, phường/xã, tỉnh/thành phố.

Mẫu I.2.11

Giấy chứng nhận điều chỉnh đăng ký hoạt động văn phòng điều hành
Khoản 3 Điều 79 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

(chứng nhận lần đầu: ngày tháng năm)

(chứng nhận thay đổi lần thứ: ngày tháng năm)

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày

Căn cứ (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để chứng nhận điều chỉnh);

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Xét Văn bản đề nghị điều chỉnh hoạt động văn phòng điều hành và hồ sơ kèm theo do (tên nhà đầu tư) nộp ngày và hồ sơ bổ sung ngày (nếu có);

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận:

Hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp tại Quyết định số ngày của, nay đăng ký điều chỉnh (ghi tóm tắt nội dung điều chỉnh).

Thông tin về hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh sau khi điều chỉnh như sau:

1. Nhà đầu tư:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
 Loại hình tổ chức kinh tế:
 Địa chỉ trụ sở:
 Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên, nếu có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm.

Đăng ký thành lập Văn phòng điều hành để thực hiện dự án đầu tư
 (tên dự án), mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu
 tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh do (tên cơ quan cấp)
 cấp ngày tháng năm với các nội dung sau:

2. Nội dung

- a) Tên văn phòng điều hành:
- b) Địa chỉ văn phòng điều hành¹:
- c) Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành:
- d) Thời hạn hoạt động:
- e) Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

3. Giấy chứng nhận điều chỉnh đăng ký hoạt động văn phòng điều hành trong hợp đồng hợp tác kinh doanh này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận

¹ Đối với địa chỉ ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố. Đối với địa chỉ trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/lô..., tên khu, phường/xã, tỉnh/thành phố.

đăng ký (điều chỉnh) hoạt động văn phòng điều hành trong hợp đồng hợp tác kinh doanh số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày

4. Giấy chứng nhận thành lập văn phòng điều hành này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.12

Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành

Khoản 3 Điều 80 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để quyết định thu hồi);

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Xét văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh:

- Tên văn phòng điều hành:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày tháng năm và điều chỉnh ngày tháng năm

- Lý do chấm dứt hoạt động:

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.13**Thông báo ngừng hoạt động của dự án đầu tư***(Do nhà đầu tư đề xuất)**Điểm a khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP***CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ*Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;**Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;**Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày**Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);**Căn cứ(văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để ngừng hoạt động của dự án đầu tư);**Xét văn bản thông báo về việc ngừng hoạt động dự án đầu tư ngày của (tên nhà đầu tư).***THÔNG BÁO:****Điều 1: Ngừng hoạt động của dự án đầu tư:****- Tên dự án:****- Mã số dự án/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày của tổ chức kinh tế thực hiện dự án: (tên tổ chức kinh tế), Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày****- Thời gian ngừng hoạt động:** từ ngày đến ngày**Điều 2:** Đề nghị tổ chức kinh tế thực hiện thông báo cho (tên cơ quan đăng ký đầu tư) về việc tiếp tục thực hiện dự án khi hết thời gian ngừng nêu tại Điều 1 và tuân thủ theo quy định của pháp luật khi tiếp tục thực hiện dự án.

Điều 3: Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày Thông báo này được lập thành (*bằng chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan (*nếu có*);
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(*ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu*)

Mẫu I.2.14

Quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư
(Do cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư quyết định)
Điểm b khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Căn cứ Biên bản giữa Cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để ngừng hoạt động của dự án đầu tư);

Xét văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ngừng hoạt động một phần / toàn bộ của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/ số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: (tên tổ chức kinh tế). Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức số: do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Phạm vi dự án ngừng hoạt động (một phần hoặc toàn bộ dự án):

- Thời gian ngừng hoạt động: từ ngày đến ngày

- Lý do ngừng (ghi rõ lý do theo khoản 2 Điều 35 Luật Đầu tư):

.....

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm tiếp tục thực hiện dự án khi hết thời gian ngừng nêu tại Điều 1 khi khắc phục được lý do ngừng hoạt động và tuân thủ các theo quy định của pháp luật khi tiếp tục thực hiện dự án.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định này được lập thành (*bằng chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan liên quan (nếu có);
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.15

Quyết định ngừng toàn bộ hoặc một phần hoạt động của dự án đầu tư

(Do Thủ tướng Chính phủ quyết định)

Điểm c khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại công văn số ngày

Xét văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ngừng hoạt động một phần / toàn bộ của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số, do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày của (tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Phạm vi dự án ngừng hoạt động (một phần hoặc toàn bộ dự án):

- Thời gian ngừng hoạt động: từ ngày đến ngày

- Lý do ngừng (ghi rõ lý do theo khoản 3 Điều 35 Luật Đầu tư):

.....

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm tiếp tục thực hiện dự án khi hết thời gian ngừng nêu tại Điều 1 và tuân thủ các theo quy định của pháp luật khi tiếp tục thực hiện dự án.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định này được lập thành (*bằng chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Ngoại giao, Tài chính, Quốc phòng, Công an;
- Bộ ngành liên quan (*nếu có*);
- UBND cấp tỉnh (nơi có dự án);
- Cơ quan đăng ký đầu tư (nơi có dự án);

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(*ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Mẫu I.2.16

Thông báo chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư trên cơ sở đề nghị của nhà đầu tư

Điểm a, b khoản 2 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Căn cứ Thông báo chấm dứt hoạt động dự án số ngày của Công ty nộp tại (Cơ quan đăng ký đầu tư) và việc nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có) số do cấp ngày

THÔNG BÁO:

Điều 1: Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/ số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư /Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh số/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày của (tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Lý do chấm dứt hoạt động:

(ghi rõ lý do theo khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư.

- Nhà đầu tư tự quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

- Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động các điều kiện quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp

- *Dự án hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư*)

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý dự án đầu tư và thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có) số do cấp ngày

Điều 4: Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày Thông báo này được lập thành (*bằng chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan có liên quan (nếu có);
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(*ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu*)

Mẫu I.2.17

Quyết định chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư
(Trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư)
Điểm c khoản 2 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Căn cứ Biên bản giữa Cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để ngừng hoạt động của dự án đầu tư);

Căn cứ Quyết định thu hồi đất số (nếu có);

Xét văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/ số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư /Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh số/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày của (tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Lý do chấm dứt hoạt động (ghi rõ lý do theo khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư):

Điều 2: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh (hoặc các văn bản có giá trị tương đương) (đối với trường hợp doanh nghiệp đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế cho

nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

Hoặc

Hủy bỏ nội dung về dự án đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh (hoặc các văn bản có giá trị tương đương) *(đối với doanh nghiệp vẫn hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

- Tên dự án:

- Mã số dự án/ số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư /Giấy phép kinh doanh số/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày của (tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Lý do thu hồi/hủy bỏ nội dung dự án đầu tư:

Điều 3: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý dự án đầu tư và thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) cũng chấm dứt hiệu lực tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan có liên quan (nếu có);
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.18

Quyết định chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư
Khoản 6 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư);

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Xét văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/ số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư /Giấy phép kinh doanh số/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: (tên tổ chức kinh tế) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số do (tên cơ quan) cấp lần đầu ngày, điều chỉnh lần thứ ngày

- Phần dự án bị chấm dứt:

- Lý do chấm dứt một phần dự án (ghi rõ lý do):.....

- Phần dự án còn lại tiếp tục hoạt động:

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm chấm dứt một phần hoạt động của dự án nêu tại Điều 1 Quyết định này và thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư theo quy định của pháp

luật. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư và điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có) theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan (nếu có);
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.19

Biên bản xác nhận tình hình dự án

(Căn cứ xem xét việc ngừng, hoặc ngừng một phần hoạt động dự án, hoặc chấm dứt hoạt động dự án)

- Điểm b khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
- Khoản 5 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
- Điểm a khoản 1 Điều 67 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN XÁC NHẬN TÌNH HÌNH DỰ ÁN

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của;

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số do cấp ngày (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do cấp ngày;

Vào giờ phút, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA

1. Đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư/cơ quan có thẩm quyền về các lĩnh vực quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 35 Luật Đầu tư:

Họ tên: Chức vụ:

2. Đại diện các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan (nếu có):

Họ tên: Chức vụ:

3. Đại diện nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:

Mã số định danh cá nhân:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên tổ chức thực hiện kinh tế thực hiện Dự án:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹ số:;
ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

c) Người đại diện/được ủy quyền tham gia

Họ tên:

Mã số định danh cá nhân:

Chức vụ:

(Trường hợp không liên lạc được, ghi rõ: “Không liên lạc được với nhà đầu tư/đại diện hợp pháp của nhà đầu tư”)

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:

2. Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số:

3. Ngày cấp:

4. Cơ quan cấp:

5. Địa điểm thực hiện dự án:

6. Mục tiêu dự án:

7. Tiến độ thực hiện dự án:

III. NỘI DUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình triển khai và hoạt động của dự án đầu tư:

2. Nguyên nhân:

3. Ý kiến của các cơ quan liên quan:

4. Ý kiến giải trình của nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

IV. KẾT LUẬN

Biên bản này được lập làm căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư xem xét, quyết định xem xét việc ngừng, hoặc ngừng một phần hoạt động dự án (khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP), hoặc chấm dứt hoạt động dự án (khoản 5 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) hoặc ngừng hoạt động dự án đầu tư và không liên lạc được với nhà đầu tư (khoản 1 Điều 67 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

¹ Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Biên bản này được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau.

Các đại diện các bên tham gia đã đọc, thống nhất nội dung và ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN LIÊN QUAN (nếu có)
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**ĐẠI DIỆN
CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN**
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC
KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

Mẫu I.2.20

Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

Điểm c khoản 5 Điều 76 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/
THÀNH PHỐ
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

Kính gửi: (Tên nhà đầu tư)

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Xét văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp do nhà đầu tư (tên nhà đầu tư) nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

Cơ quan đăng ký đầu tư tỉnh/thành phố thông báo:

1. Nhà đầu tư/Các nhà đầu tư sau đây đáp ứng/không đáp ứng điều kiện góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp vào công ty (tên công ty nhà đầu tư dự kiến góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số ngày do (tên cơ quan) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

Nhà đầu tư thứ nhất

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

¹ Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên, nếu có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm.

2. Giá trị và tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của các nhà đầu tư như sau:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ			Giá trị giao dịch dự kiến của hợp đồng góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp	
			VNĐ	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)	VNĐ	Tương đương USD

3. Thông tin về tổ chức kinh tế sau khi nhận góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp (trường hợp đáp ứng điều kiện) như sau:

Tên tổ chức kinh tế:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ		
			VNĐ	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với ngành nghề có mã CPC)

Một số điều kiện (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

4. Lý do (đối với trường hợp không đáp ứng điều kiện):

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp;
- Phòng đăng ký kinh doanh (nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở);
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.21

Văn bản đề nghị đăng tải thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư
Khoản 1 Điều 67 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TẢI THÔNG BÁO TRÊN CỔNG
THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ ĐẦU TƯ

(về việc yêu cầu nhà đầu tư liên lạc với Cơ quan đăng ký đầu tư để giải quyết việc
chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư)

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Yêu cầu nhà đầu tư (tên nhà đầu tư) liên hệ với (tên cơ
quan đăng ký đầu tư) để giải quyết việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư như sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư

Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.

2. Thông tin về dự án đầu tư

- a) Tên dự án đầu tư (ghi bằng chữ in hoa):
 b) Mục tiêu dự án:
 c) Quy mô dự án:
 d) Địa điểm thực hiện dự án:
 đ) Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha
 e) Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của), trong đó,
 - Vốn góp của nhà đầu tư: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.
 - Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:
 + Vốn vay từ các tổ chức tín dụng:
 + Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:
 + Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):
 - Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):
 7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày

3. Thông tin về tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Tên tổ chức kinh tế:
 Loại hình tổ chức kinh tế:
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Mã số thuế:
 Ngành nghề kinh doanh:
 Vốn điều lệ của doanh nghiệp:
Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
 Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

4. Thông tin liên hệ của Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Tên cơ quan:

- Địa chỉ cơ quan:

- Điện thoại: Email:

Thông tin về người liên hệ của Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Họ tên: Giới tính:

- Chức danh:

- Đơn vị công tác:

- Điện thoại: Email:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày đăng thông báo này, nếu nhà đầu tư không liên lạc với cơ quan đăng ký đầu tư thì việc chấm dứt hoạt động của dự án sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Văn bản, tài liệu gửi kèm (bản sao):

- Văn bản gửi nhà đầu tư yêu cầu liên lạc với Cơ quan đăng ký đầu tư;

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (điều chỉnh)/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh).

- Văn bản, tài liệu khác:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.22

Thông báo từ chối cấp, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các văn bản hành chính khác về đầu tư

Điểm g khoản 1 Điều 6 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư.

THÔNG BÁO

1. Không cấp/điều chỉnh Giấy cấp, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các văn bản hành chính khác về đầu tư đối với hồ sơ dự án đầu tư:

- Tên dự án: do:

Nhà đầu tư cá nhân đăng ký:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

hoặc

Tổ chức kinh tế đăng ký

Tên tổ chức kinh tế:

Loại hình tổ chức kinh tế:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:

ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Hồ sơ dự án nộp tại ngày với các nội dung chính là:

2. Lý do không cấp/cấp đổi/điều chỉnh Giấy cấp, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các văn bản hành chính khác về đầu tư:

..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư) thông báo để nhà đầu tư biết, thực hiện theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

² Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Mẫu I.2.23

Quyết định việc áp dụng các biện pháp bảo đảm đầu tư

Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/
THÀNH PHỐ
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng các biện pháp bảo đảm đầu tư

Kính gửi: (Tên nhà đầu tư)

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Xét văn bản đề nghị áp dụng các biện pháp bảo đảm đầu tư do nhà đầu tư (tên nhà đầu tư) nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư dự án (tên dự án) được quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày với các nội dung như sau:

1. Biện pháp bảo đảm đầu tư theo một hoặc một số biện pháp sau:

- Khấu trừ thiệt hại thực tế của nhà đầu tư vào thu nhập chịu thuế;
- Điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư;
- Hỗ trợ nhà đầu tư khắc phục thiệt hại.

Lý do áp dụng:

2. Nhà đầu tư

2.1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....
 Mã số định danh cá nhân:.....
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

2.2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....
 Loại hình tổ chức kinh tế:
 Địa chỉ trụ sở:
 Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư:

1.
2.

Điều 3. Quyết định này được cấp cho (tên nhà đầu tư); một bản gửi Bộ Tài chính (trong trường hợp dự án đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư); một bản gửi (tên cơ quan tổ chức đấu giá/tên cơ quan tổ chức đấu thầu) và một bản được lưu tại (tên cơ quan đăng ký đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.24
Giấy biên nhận hồ sơ

**TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GBN-

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN HỒ SƠ
Hồ sơ

Họ tên người tiếp nhận Hồ sơ:

Chức vụ, đơn vị công tác:

Đã tiếp nhận hồ sơ của:

Ông (bà): Số điện thoại:

Địa chỉ:

Loại hồ sơ:

Hồ sơ bao gồm:

1.
2.
3.

Nơi nhận:

-;
- Lưu:.....

NGƯỜI TIẾP NHẬN

*(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu
(nếu có))*